

Số: 08/GPMT-UBND

Long Khánh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét hồ sơ kèm theo Văn bản số: 12059/ĐLLK-KHKT ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Điện lực Long Khánh - Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án Kho vật tư Điện lực Long Khánh, diện tích 5.004,2m² tại số 01 đường Bùi Thị Xuân, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 15/TTr-TNMT ngày 10 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Điện lực Long Khánh - Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai, địa chỉ tại số 01 đường Bùi Thị Xuân, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Kho vật tư Điện lực Long Khánh, diện tích 5.004,2m²”, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án: Kho vật tư Điện lực Long Khánh, diện tích 5.004,2m².

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 01 đường Bùi Thị Xuân, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 3600432744-003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 5 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18 tháng 7 năm 2022.

1.4. Mã số thuế: 3600432744-003.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kho dùng để lưu trữ vật tư, thiết bị phục vụ cho việc sửa chữa thi công lưới điện; xuất nhập vật tư, thiết bị; đầu xe (công xa) của Điện lực; trực bảo vệ và thao trường thi tay nghề của công nhân; dự phòng sự cố điện trên địa bàn thành phố Long Khánh.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Phạm vi: Tổng diện tích của dự án là 5.004,2 m².

- Quy mô: Cơ sở thuộc Dự án đầu tư nhóm III (căn cứ theo quy định tại khoản 2 Mục II, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường).

- Công suất: Kho dùng để lưu trữ vật tư, thiết bị phục vụ cho việc sửa chữa thi công lưới điện; xuất nhập vật tư, thiết bị; đầu xe (công xa) của Điện lực; trực bảo vệ và thao trường thi tay nghề của công nhân; dự phòng sự cố điện trên địa bàn thành phố Long Khánh, diện tích: 5.004,2 m².

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Điện lực Long Khánh - Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Điện lực Long Khánh - Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 10 tháng 01 năm 2025 đến ngày 10 tháng 01 năm 2035).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Điện lực Long Khánh - Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao *(đề nghị đăng trên Trang TTĐT thành phố)*;
- UBND phường Xuân Bình;
- Chánh, Phó VP;
- Lưu: VT, TH (NN);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Đại Giang

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số 08/GP-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 của UBND thành phố Long Khánh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sinh hoạt sau khi qua bể tự hoại được thuê đơn vị có chức năng đến thu gom mang đi xử lý, không thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực đường Bùi Thị Xuân nên không thuộc trường hợp cấp phép xả nước thải vào nguồn nước).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống thu gom nước thải:

- Các nguồn nước thải phát sinh chủ yếu tại Công ty cụ thể như sau:

Nước thải vệ sinh từ lavabo, bồn cầu, âu tiêu tại kho vật tư được thu gom bằng đường ống PVC Φ 90mm về 01 bể tự hoại 3 ngăn thể tích 9m^3 để xử lý sơ bộ sau đó chủ cơ sở thuê đơn vị có đủ chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định hiện hành.

- Tổng khối lượng nước thải phát sinh khoảng $0,32\text{ m}^3/\text{ngày}$.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt \rightarrow Bể tự hoại \rightarrow Thuê đơn vị có đủ chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Công suất thiết kế: Bể tự hoại 03 ngăn, thể tích 9 m^3 .

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại; đảm bảo không có bất kỳ công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước; nạo vét hệ thống cống rãnh định kỳ để tăng khả năng thoát nước; hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, bơm hút định kỳ và mang đi xử lý đúng quy định.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản d Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải của dự án, không xả thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, bơm hút định kỳ và mang đi xử lý hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, bơm hút định kỳ và mang đi xử lý đúng quy định.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

Phụ lục 2**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 08/GP-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025
của UBND thành phố Long Khánh)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (hoạt động của dự án không phát sinh khí thải tại nguồn).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

- Có các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo quy chuẩn môi trường quy định.
- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xả khí thải chưa qua xử lý ra môi trường.

Phụ lục 3**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 08/GP-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025
của UBND thành phố Long Khánh)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với tiếng ồn, độ rung theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (hoạt động của dự án không phát sinh khí thải tại nguồn).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 4**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 08/GP-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 của UBND thành phố Long Khánh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng xin cấp phép (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	12
2	Thiết bị điện thải có CFC, HCFC, HFC	Rắn	19 02 03	125
3	Thiết bị thải có các bộ phận, linh kiện điện tử chứa thành phần nguy hại	Rắn	19 02 05	950
4	Ắc quy chì thải	Rắn	19 06 01	200
5	Các loại pin, ắc quy khác	Rắn	19 06 05	1
Tổng cộng				1.288

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Đơn vị tính	Khối lượng/năm	Trạng thái tồn tại
1	Giấy và bao bì giấy carton thải bỏ	18 01 05	Kg	10	Rắn
2	Sứ các loại; bakelit, nắp chụp, gang tay ủng cách điện; sào; cao su thải; bàn ghế gỗ, vật tư vật liệu composite,...	18 01 06	Kg	7.396	Rắn
Tổng				7.406	

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

STT	Tên chất thải	Khối lượng	
		kg/ngày	kg/tháng
1	Chất thải rắn sinh hoạt	2	60

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa có nắp đậy hoặc bố trí khu vực lưu chứa có khay chống tràn bên dưới đối với chất thải nguy hại dạng lỏng.

2.1.2. Khu lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 10 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Nền bê tông chống thấm, mái, có biển báo và dán nhãn, có vật liệu hấp thụ trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 300 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Nền bê tông chống thấm, mái che.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Thiết bị lưu chứa: Chất thải rắn sinh hoạt được lưu chứa trong các thùng nhựa 240L có nắp đậy được bố trí xung quanh khu vực nhà kho.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố cháy nổ, rò rỉ hóa chất, đổ tràn chất thải và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 08/GP-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 của UBND thành phố Long Khánh)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Giảm thiểu chất thải rắn phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp tăng hiệu quả sản xuất.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.